

Số: *11* /NQ-HĐND

Đắk Tờ Kan, ngày *23* tháng *7* năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn
2026-2030 trên địa bàn xã Đắk Tờ Kan**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐẮK TỜ KAN KHOÁ XIV
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/NĐ-CP, ngày 08/04/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 222/UBND-KTTH ngày 11/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026 – 2030.

Sau khi xem xét Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 19/7/2025 của UBND xã Đắk Tờ Kan về việc dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã và dự thảo Nghị quyết kèm theo; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách HĐND xã; Báo cáo tiếp thu giải trình số 40/BC-UBND ngày 23/7/2025 của UBND xã Đắk Tờ Kan và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030: 931.840 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 567.240 triệu đồng
- Vốn ngân sách địa phương: 364.600 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh: 221.600 triệu đồng
 - + Vốn phân cấp đầu tư từ nguồn số vốn kiến thiết: 100.000 triệu đồng
 - + Vốn phân cấp đầu tư từ thu nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối: 43.000 triệu đồng.

(Có phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị quyết này đã được HĐND xã Đắk Tô Kan khóa XIV, kỳ họp chuyên đề (lần thứ nhất) thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2025.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- BTT UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn, ban, ngành thuộc xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT-TH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hường

Phụ lục 01

**TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 XÃ TU MƠ RÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 23 tháng 7 năm 2026 của HĐND xã Đắk Tô Kan)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nguồn vốn đầu tư	Tổng số vốn	Trong đó:		Ghi chú
			Trong nước	Nước ngoài	
1	2	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	931.840	931.840		
I	Vốn ngân sách địa phương	364.600	364.600		
a	Vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh	221.600	221.600		
b	Phân cấp đầu tư từ thu nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	43.000	43.000		
c	Phân cấp đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	100.000	100.000		
II	Vốn Ngân sách trung ương	567.240	567.240		

Phụ lục 3
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
 (Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 23 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Đắk Tô Kan)

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Nội dung thiết kế	Dự kiến thời gian thực hiện	Khả năng tổng mức đầu tư			Ghi chú	
								Tổng mức đầu tư	Trong đó			
									NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	14	
TỔNG CỘNG												
I	Bổ trợ cho các dự án sử dụng vốn NST							364.600		364.600		
a	Lĩnh vực quân sự, quốc phòng an ninh							221.600		221.600		
-	Thao trường xã Đắk Tô Kan	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đắk Nông	Tổng diện tích đất sử dụng 3ha	2026	5.000		5.000		
b	Lĩnh vực thủy lợi, NSH							55.000	-	55.000		
-	Nước tự chảy thôn Kon Hồng	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		thôn Kon Hồng	xây dựng bể chứa và đường ống dẫn nước	2027	5.000		5.000		
-	Kê suối Đắk Tô Kan giai đoạn I	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		thôn Kon Hồng đến thôn Đắk Prông	Kê 02 bên thành kênh bằng bê tông cốt thép với chiều dài 1.500m	2028	50.000		50.000		
c	Lĩnh vực giao thông, cầu, cống							13.600		13.600		
-	Cầu bê tông xi măng và đường 2 bên cầu thôn Đắk Hồng	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		thôn Đắk Hồng	Chiều dài khoảng 60m, bề rộng 5m, Trụ cầu bằng BTCT, mặt cầu bằng sắt	2029	10.000		10.000		
-	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Hia I (Đèo Văn Loan nối tiếp)	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		thôn Kon Hia I	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 900m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	2030	3.600		3.600		
e	Lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch							5.000		5.000		
-	Thư viện cộng đồng cấp xã	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		thôn Đắk Prông	Tổng diện tích sử dụng: 1000m ² : khu vực phục vụ, kho, phòng đọc đa phương tiện, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và khu vệ sinh	2030	5.000	-	5.000		
II	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất							43.000		43.000		
-	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai	UBND xã Đắk Tô Kan			Trên địa bàn xã		2026-2030	3.000		3.000		
-	San lấp mặt bằng khu trung tâm hành chính xã	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đắk Prông	Tổng diện tích 20ha: san ủi đất mặt bằng bằng các loại máy, vận chuyển đất bằng xe cơ giới	2027	40.000		40.000		
III	Xổ số kiến thiết							100.000		100.000		
1	Lĩnh vực giáo dục							85.000		85.000		
-	Xây dựng trường TH-THCS Chu Văn An (giai đoạn 2)	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Kon Hồng	Xây mới 22 phòng học, 15 phòng bộ môn, 7 phòng khối hỗ trợ học tập, 6 phòng khối phục vụ sinh hoạt và 4 phòng khối phụ trợ.	2028	40.000		40.000		
-	Xây mới bếp, nhà ăn và phòng học trường TH-THCS Trường Định xã Đắk Tô Kan	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Ngọc Năng 2	xây mới bếp, nhà ăn với diện tích 2.000m ² và 4 phòng học	2027	3.500	-	3.500		
-	Xây mới bếp, nhà ăn trường TH-THCS Chu Văn An xã Đắk Tô Kan	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Kon Hồng	xây mới bếp, nhà ăn với diện tích 2.500m ²	2029	4.000		4.000		
-	Xây mới nhà công vụ, nhà vệ sinh, phòng học trường Mầm non Sơn Ca xã Đắk Tô Kan	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đắk Prông	xây mới 04 phòng nhà công vụ, 01 nhà ăn, 01 bếp ăn, và 01 nhà vệ sinh	2027	3.000		3.000		
-	Xây dựng trường Mầm Non Sơn Ca - Điểm trường trung tâm	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đắk Prông	Diện tích đất khoảng 1ha (dài 100m, rộng 100m): xây mới phòng học, phòng làm việc, khu vui chơi giải trí, khuôn viên sân, hàng rào	2029	15.000		15.000		

-	Xây dựng nhà hiệu bộ trường TH-THCS Trương Định	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Ngọc Năng 2	xây mới phòng hiệu bộ bằng BTCT, lắp dựng cửa, điện các phòng.	2030	5.000		5.000	
-	Nâng cấp, sửa chữa trường trung tâm và các điểm trường Mầm non thuộc trường Mầm non Ánh Dương xã Đắk Tô Kan	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm C		các thôn có điểm trường tiểu học trên địa bàn xã	sơn sửa hàng rào, đổ bê tông sân, khuôn viên trường và các công trình phụ trợ	2026	2.500		2.500	
-	Nâng cấp, sửa chữa trường trung tâm và các điểm trường Mầm non thuộc trường Mầm non Sơn Ca xã Đắk Tô Kan	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm C		các thôn có điểm trường tiểu học trên địa bàn xã	sơn sửa hàng rào, đổ bê tông sân, khuôn viên trường, khu hiệu bộ và các công trình phụ trợ	2026	2.000		2.000	
-	Nâng cấp, sửa chữa hàng rào, sân bê tông, khuôn viên các điểm trường Tiểu học thuộc trường TH-THCS Trương Định xã Đắk Tô Kan	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm C		các thôn có điểm trường tiểu học trên địa bàn xã	sơn sửa hàng rào, đổ bê tông sân, khuôn viên trường và các công trình phụ trợ	2026	2.500		2.500	
-	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học-THCS Trương Định xã Đắk Tô Kan	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm C		Thôn Ngọc năng 2	Sơn sửa phòng học, hàng rào, đổ bê tông sân, khuôn viên trường và các công trình phụ trợ	2026	5.000		5.000	
-	Nâng cấp, sửa chữa điểm trường Tiểu học-THCS Chu Văn An xã Đắk Tô Kan	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm C		Thôn Đắk Prông	sơn sửa phòng học, hàng rào, đổ bê tông sân, khuôn viên trường và các công trình phụ trợ	2026	2.500		2.500	
2	Lĩnh vực y tế							15.000		15.000	
-	Làm mới trạm y tế trung tâm xã	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		thôn Đắk Prông	xây dựng mới trạm: phòng làm việc, phòng khám bệnh, nhà ăn, nhà công vụ, nhà vệ sinh, nhà xe...	2027	15.000		15.000	

Phụ lục 2
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)
 (Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 23 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Đắk Tô Kan)

Triệu đồng

Triệu đồng																
TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Khái toán tổng mức đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025			Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
							Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								NSTW	NS tính		NSTW	NS tính		NSTW	NS tính	
1	2	3	4	5	6	7	8	8	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG						567.240	567.240					567.240	567.240		
A	CTMTQG PIKTXH VDBDITS&MN						466.040	466.040					466.040	466.040		
	Dự án khởi công mới															
	Lĩnh vực giao thông, cầu, cống															
	Năm 2027						127.040	127.040					127.040	127.040		
							36.000	36.000					36.000	36.000		
1	Đường đi khu sản xuất Kon Hồng 3	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Kon Hồng	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 1.000m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	4.000	4.000					4.000	4.000		
2	Đường đi khu sản xuất Đắk Prông 3	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đắk Prông	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 1.000m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	4.000	4.000					4.000	4.000		
3	Cầu bê tông xi măng thôn Tê Xô Trong	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		thôn Tê Xô Trong	Chiều dài khoảng 40m, bề rộng 6m, mặt cầu bằng bê tông xi măng	20.000	20.000					20.000	20.000		
4	Đường đi ksx Tê Xô Ngoài 4 (đoạn trên đập Đắk Trắng)	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Tê Xô Ngoài	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 1.000m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	4.000	4.000					4.000	4.000		
5	Đường nội thôn Mô Pành + cầu tràn	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		thôn Mô Pành	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 1.000m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	4.000	4.000					4.000	4.000		
*	Năm 2028						46.400	46.400					46.400	46.400		
1	Đường đi khu sản xuất Tê Xô Ngoài 1 (đoạn lên đập Đắk Trắng)	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Tê Xô Ngoài	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3m, chiều dài khoảng 1.000m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m	4.000	4.000					4.000	4.000		
2	Đường đi khu sản xuất Đắk Trắng 1	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đắk Trắng	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 700m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	2.800	2.800					2.800	2.800		
3	Đường Mô Pành đi khu sản xuất nối tiếp công trình Ilen	UBND xã Đắk Tô Kan	Nhóm c		thôn Mô Pành	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3m, chiều dài khoảng 1.000m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m	4.000	4.000					4.000	4.000		

4	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Hia 1 (Đoạn khu sản xuất tập trung)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Kon Hia 3	Cấp công trình: cấp IV, Chiều dài L=900m, Bn=4m, Bm=3m; Dày 18cm đá 1*2 m250	3.600	3.600					3.600	3.600		
5	Các tuyến đường nhánh đi khu sản xuất Mô Pênh.	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Mô Pênh	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 3000m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	12.000	12.000					12.000	12.000		
6	Cầu bê tông xi măng thôn Tê Xô Ngoại	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Tê Xô Ngoại	Chiều dài khoảng 50m, bề rộng 6m, mặt cầu bằng bê tông xi măng	20.000	20.000					20.000	20.000		
*	Năm 2029						18.200	18.200					18.200	18.200		
1	Đường đi khu sản xuất Kon Hnông 1 đoạn nối tiếp (nhánh 2)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Kon Hnông	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 800m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	3.200	3.200					3.200	3.200		
2	Đường đi khu sản xuất Kon Hnông 2 đoạn nối tiếp (nhánh 2)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Kon Hnông	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 850m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	3.400	3.400					3.400	3.400		
3	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 1 (đoạn nối tiếp)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đăk Hnăng	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 1000m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	4.000	4.000					4.000	4.000		
4	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 3	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đăk Hnăng	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 1100m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	4.400	4.400					4.400	4.400		
5	Đường đi khu sản xuất Tê Xô Trong 5	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Tê Xô Trong	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 800m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	3.200	3.200					3.200	3.200		
*	Năm 2030						26.440	26.440					26.440	26.440		
1	Đường đi khu sản xuất Đăk Nông 1	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đăk Nông	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 850m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	3.400	3.400					3.400	3.400		
2	Đường đi khu sản xuất Đăk Nông 3	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đăk Nông	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 610m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	3.200	3.200					3.200	3.200		
3	Đường đi khu sản xuất Đăk Nông 4	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đăk Nông	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 710m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	2.840	2.840					2.840	2.840		
4	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 4	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đăk Hnăng	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 500m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	2.000	2.000					2.000	2.000		
5	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Hia 1 (Đoạn đập Đăk Ruồng)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Kon Hia 2	Cấp công trình: cấp IV, Chiều dài L=700m, Bn=4m, Bm=3m; Dày 18cm đá 1*2 m250	3.000	3.000					3.000	3.000		

6	Đường đi khu sản xuất thôn Mộ Pánh (đoạn nhà A Kổng)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Mộ Pánh	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 3000m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	12.000	12.000					12.000	12.000		
b	Lĩnh vực thủy lợi, nước sinh hoạt					29.000	29.000					29.000	29.000		
*	Năm 2026					10.000	10.000					10.000	10.000		
1	Nước tự chảy thôn Mộ Pánh	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Mộ Pánh	xây dựng bể chứa và đường ống dẫn nước	5.000	5.000					5.000	5.000		
2	Giếng đào các thôn: Mộ Pánh, Kon Hia 3, La Giông, Đăk Prông và Tê Xô Trong (NSH)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	các thôn: Mộ Pánh, Kon Hia 3, La Giông, Đăk Prông và Tê Xô Trong	Đường kính buy giếng 1,1m, chiều sâu khoảng 10-15m, nền sân giếng bê tông, 3,16*3,16m (165 giếng)	5.000	5.000					5.000	5.000		
*	Năm 2027					9.000	9.000					9.000	9.000		
1	Nước tự chảy thôn Kon Hia 3	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Kon Hia 3	xây dựng bể chứa và đường ống dẫn nước	4.000	4.000					4.000	4.000		
2	Giếng đào các thôn: Kon Hông, Đăk Nông, Kon Hia 1, Măng lờ (NSH)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	các thôn: Kon Hông, Đăk Nông, Kon Hia 1, Măng lờ	Đường kính buy giếng 1,1m, chiều sâu khoảng 10-15m, nền sân giếng bê tông, 3,16*3,16m (165 giếng)	5.000	5.000					5.000	5.000		
*	Năm 2029					10.000	10.000					10.000	10.000		
1	Giếng đào các thôn: Đăk Hnăng, Tê Xô Ngoại, Kon Hia 2 và Ngọc Năng 2 (NSH)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	các thôn: Đăk Hnăng, Tê Xô Ngoại, Kon Hia 2 và Ngọc Năng 2	Đường kính buy giếng 1,1m, chiều sâu khoảng 10-15m, nền sân giếng bê tông, 3,16*3,16m (165 giếng)	5.000	5.000					5.000	5.000		
2	Giếng đào các thôn: Đăk Trắng, Đăk Plô và Ngọc Năng 1 (NSH)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	các thôn: Đăk Trắng, Đăk Plô và Ngọc Năng 1	Đường kính buy giếng 1,1m, chiều sâu khoảng 10-15m, nền sân giếng bê tông, 3,16*3,16m (165 giếng)	5.000	5.000					5.000	5.000		
c	Lĩnh vực hành chính					65.000	65.000					65.000	65.000		
*	Năm 2026					5.000	5.000					5.000	5.000		
1	Sửa chữa trụ sở UBND xã Đăk Tô Kan	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Măng Lờ	Sơn sửa lại hệ thống trụ sở, các hạng mục xuống cấp, đồ bê tông khuôn viên, làm nhà xe	5.000	5.000					5.000	5.000		
*	Năm 2027					60.000	60.000					60.000	60.000		
1	Trụ ở Đảng ủy-HĐND-UBND-UBMTTQVN xã	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	Thôn Đăk Prông	xây mới trụ sở làm việc, nhà công vụ, nhà ăn, nhà vệ sinh, nhà xe và khuôn viên hàng rào, sân	25.000	25.000					25.000	25.000		
2	Xây dựng mới khu Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đăk Tô Kan	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	Thôn Đăk Prông	Tổng diện tích đất 1ha (dài 100m, rộng 100m): xây mới trụ sở làm việc, nhà công vụ, nhà ăn, nhà vệ sinh, nhà xe và khuôn viên hàng rào, sân	15.000	15.000					15.000	15.000		
3	Trung tâm văn hoá và thể thao xã Đăk Tô Kan	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	Thôn Đăk Prông	Tổng diện tích đất sử dụng 3.000-5.000m2 gồm: hội trường đa năng, sân tập thể thao, nhà tập luyện, bể bơi và các	20.000	20.000					20.000	20.000		
d	Lĩnh vực điện					5.000	5.000					5.000	5.000		
*	Năm 2027					5.000	5.000					5.000	5.000		
1	Làm mới hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn xã Đăk Tô Kan (các nhánh chưa có điện)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	các thôn trên địa bàn xã	Lắp dựng khoảng 225 trụ điện bằng sắt, móng bê tông, lắp dựng bóng đèn năng lượng	5.000	5.000					5.000	5.000		

e	Lĩnh vực NTM, an sinh xã hội						225.000	225.000					225.000	225.000		
a	Năm 2026						80.000	80.000					80.000	80.000		
1	Bố trí, sắp xếp dân di cư tự do và sắp xếp dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã Đăk Tô Kan (thôn La Giồng).	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn La Giồng	Bố trí nhà ở, đất ở, điện, cầu BTXM qua đường, giải phóng mặt bằng khoảng 50 hộ dân với diện tích khoảng 8,8ha	80.000	80.000					80.000	80.000		
a	Năm 2027						75.000	75.000					75.000	75.000		
1	Bố trí, sắp xếp dân di cư tự do và sắp xếp dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã Đăk Tô Kan (thôn Đăk Prông).	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Đăk Prông	Tổng diện tích đất 20ha; Bố trí nhà ở, đất ở, điện, đường, giải phóng mặt bằng khoảng 50 hộ dân	75.000	75.000					75.000	75.000		
a	Năm 2028						70.000	70.000					70.000	70.000		
1	Bố trí, sắp xếp dân di cư tự do và sắp xếp dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã Đăk Tô Kan (thôn Tê Xô Ngoại, Đăk Trắng).	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đăk Trắng	Tổng diện tích đất 12ha: Bố trí nhà ở, đất ở, điện, cầu BTXM qua đường, giải phóng mặt bằng khoảng 50 hộ dân	70.000	70.000					70.000	70.000		
f	Lĩnh vực môi trường						5.000	5.000					5.000	5.000		
a	Năm 2027						5.000	5.000					5.000	5.000		
1	Nhà vệ sinh các thôn trên địa bàn xã	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		các thôn trên địa bàn xã	nhà vệ sinh khoảng 5m2 và hệ thống thoát nước và hồ đại, tiểu tiện	5.000	5.000					5.000	5.000		
g	Lĩnh vực quân sự, quốc phòng an ninh						10.000	10.000					10.000	10.000		
a	Năm 2027						10.000	10.000					10.000	10.000		
1	Ban chỉ huy quân sự xã Đăk Tô Kan	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Đăk Prông	Tổng diện tích khoảng 1ha (dài 100m, rộng 100m); Xây dựng phòng làm việc, hội trường, phòng ngủ, nhà vệ sinh bằng BTCT, mái lợp tôn và các công trình phụ trợ khác	10.000	10.000					10.000	10.000		
B	CTMTQGNEV						69.500	69.500					69.500	69.500		
I	Dự án khởi công mới															
a	Lĩnh vực thủy lợi, nước sinh hoạt						26.500	26.500					26.500	26.500		
a	Năm 2026						6.500	6.500					6.500	6.500		
1	Nâng cấp sửa chữa thủy lợi Kon Hia 2	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Kon Hia 2	Đập đầu mối và hệ thống kênh	1.500	1.500					1.500	1.500		
2	Nâng cấp sửa chữa thủy lợi Đăk Tô Kan 1	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Kon Hia 3	Đập đầu mối và hệ thống kênh	3.000	3.000					3.000	3.000		
3	Nâng cấp sửa chữa đập Teo Xô Ngoại	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Tê Xô Ngoại	Đập đầu mối và hệ thống kênh	2.000	2.000					2.000	2.000		
a	Năm 2027						9.000	9.000					9.000	9.000		
1	Nâng cấp sửa chữa thủy lợi Đăk Hnia, các tuyến nhánh do UBND xã quản lý: N1, N2, N3, N5 và N7.	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn : Đăk Nông, Đăk Prông và Kon Hnông	sửa chữa kênh mương, đường ống xi phông và các cửa xả, đóng nước.	5.000	5.000					5.000	5.000		
2	Nâng cấp sửa chữa thủy lợi Đăk Vin 1, Mỏ Pánh	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Mỏ Pánh	Đập đầu mối và hệ thống kênh	4.000	4.000					4.000	4.000		
a	Năm 2028						4.000	4.000					4.000	4.000		
1	Nâng cấp sửa chữa thủy lợi Ma Rông	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Kon Hia 1	Đập đầu mối và hệ thống kênh	2.000	2.000					2.000	2.000		

2	Nâng cấp sửa chữa thủy lợi Kon Hia 1	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Kon Hia 2	Đập đầu mối và hệ thống kênh	2.000	2.000					2.000	2.000		
*	Năm 2029						7.000	7.000					7.000	7.000		
1	Nâng cấp sửa chữa Đập Đăk Trảng nhỏ	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Đăk Trảng	Đập đầu mối và hệ thống kênh	2.000	2.000					2.000	2.000		
2	Giếng đào các thôn: Đăk Trảng, Đăk Plô và Ngọc Năng 1 (NSH)	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		các thôn: Đăk Trảng, Đăk Plô và Ngọc Năng 1	Đường kính búi giếng 1,1m, chiều sâu khoảng 10-15m, nền sân giếng bê tông, 3,16*3,16m (165 giếng)	5.000	5.000					5.000	5.000		
b	Lĩnh vực điện						3.000	3.000					3.000	3.000		
*	Năm 2028						3.000	3.000					3.000	3.000		
1	Bảo trì, bảo dưỡng điện chiếu sáng các thôn trên địa bàn xã	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		các thôn trên địa bàn xã	sửa chữa thay lại hệ thống đèn chiếu sáng xuống cấp, hư hỏng	3.000	3.000					3.000	3.000		
c	Lĩnh vực hành chính						40.000	40.000					40.000	40.000		
*	Năm 2028						40.000	40.000					40.000	40.000		
1	Quảng trường xã Đăk Tô Kan	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Đăk Prông	Chiều dài 600m, chiều rộng 50m: Thiết kế hệ thống cấp nước, đèn điện, sân bê tông, đường nhánh, trồng hoa, cây xanh	40.000	40.000					40.000	40.000		
C	CTMTQG XDNTM						31.700	31.700					31.700	31.700		
I	Dự án khởi công mới															
a	Lĩnh vực giao thông						31.700	31.700					31.700	31.700		
*	Năm 2026						7.500	7.500					7.500	7.500		
1	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường trục thôn Kon Hnông 1	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Kon Hnông	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 340m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	1.000	1.000					1.000	1.000		
2	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Máng Lở	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Máng Lở	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 450m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	1.500	1.500					1.500	1.500		
3	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Đăk Plô	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Đăk Plô	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 1500m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	2.000	2.000					2.000	2.000		
4	Nâng cấp mở rộng đường nội thôn Mô Pánh	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		thôn Mô Pánh	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 1200m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	3.000	3.000					3.000	3.000		
*	Năm 2027						11.200	11.200					11.200	11.200		
1	Sửa chữa đường liên thôn Tê Xó Trong	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c		Thôn Tê Xó Trong	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 1300m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	5.200	5.200					5.200	5.200		

2	Nâng cấp sửa chữa đường đi khu sản xuất Ngọc Năng 1	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Ngọc Năng 1	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3,5m, lề đường 1m/2 bên; chiều dài khoảng 1500m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m/2 bên	6.000	6.000					6.000	6.000
	Năm 2028					3.000	3.000					3.000	3.000
1	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Kon Hia 3	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Kon Hia 3	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3m, chiều dài khoảng 600m; hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m	3.000	3.000					3.000	3.000
	Năm 2026					4.000	4.000					4.000	4.000
1	Làm mới nhà rông thôn Kon Hnông	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Kon Hnông	Công trình dân dụng, cấp IV tổng diện tích sàn xây dựng 100m2, Khung BTCT Đá 1*2M250, Tường gỗ, mái lợp tôn	1.000	1.000					1.000	1.000
2	Làm mới nhà rông thôn Ngọc Năng 2	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Ngọc Năng 2	Diện tích sàn sử dụng khoảng 70m2, kết cấu khung BTCT, sàn, vì kèo gỗ,	1.000	1.000					1.000	1.000
3	Làm mới nhà rông thôn Kon Hia 1	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Kon Hia 1	Diện tích sàn sử dụng khoảng 90m2, kết cấu khung BTCT, sàn, vì kèo gỗ,	1.000	1.000					1.000	1.000
4	Làm mới nhà rông thôn Ngọc Năng 1	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Ngọc Năng 1	Diện tích sàn sử dụng khoảng 70m2, kết cấu khung BTCT, sàn, vì kèo gỗ,	1.000	1.000					1.000	1.000
	Năm 2027					3.000	3.000					3.000	3.000
1	Làm mới nhà rông thôn Đăk Prông	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Đăk Prông	Công trình dân dụng, cấp IV tổng diện tích sàn xây dựng 100m2, Khung BTCT Đá 1*2M250, Tường gỗ, mái lợp tôn	1.000	1.000					1.000	1.000
2	Làm mới nhà rông thôn Mô Pành và khu thể thao	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Mô Pành	Diện tích sàn sử dụng khoảng 90m2, kết cấu khung BTCT, sàn, vì kèo gỗ, khu thể thao 500m2	2.000	2.000					2.000	2.000
	Năm 2028					3.000	3.000					3.000	3.000
1	Làm mới nhà rông thôn Đăk Nông	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Đăk Nông	Công trình dân dụng, cấp IV tổng diện tích sàn xây dựng 100m2, Khung BTCT Đá 1*2M250, Tường gỗ, mái lợp tôn	1.000	1.000					1.000	1.000
2	Làm mới nhà rông thôn Măng lờ	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Măng lờ	Diện tích sàn sử dụng khoảng 90m2, kết cấu khung BTCT, sàn, vì kèo gỗ	1.000	1.000					1.000	1.000
3	Làm mới nhà rông thôn Kon Hia 2	UBND xã Đăk Tô Kan	Nhóm c	thôn Kon Hia 2	Diện tích sàn sử dụng khoảng 90m2, kết cấu khung BTCT, sàn, vì kèo gỗ	1.000	1.000					1.000	1.000